TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU PHONG** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST Ngày: 21-7-2022 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Hoàng Văn Vĩnh H".	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trịnh Điển.
2. Bà Lê Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 56/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST - HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn Vĩnh H, sinh năm 1985; nơi cư trú: Đội 4, thôn Nại Cửu, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Hoàng Văn Vĩnh H yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/12/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở nhà mẹ bà H tại tiểu khu 4, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống, hai vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cải vã lẫn nhau, ông H làm nghề đầu bếp nên thường xuyên say xỉn, ít về nhà, bà H khuyên bảo thì ông H đánh đập, cụ thể ngày 17/5/2019 ông H uống rượu say, bà H khuyên bảo thì vợ chồng cải vã nhau, ông H đánh bà H chảy máu ở mặt và bỏ về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của ông H tại đội 4, thôn Nại Cửu, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị và vợ chồng sống

ly thân từ đó đến nay. Bà H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không ai quan tâm đến ai nữa nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà Huyền được ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Phú T, sinh ngày 22/5/2014 và cháu Hoàng Nguyễn Quốc A, sinh ngày 13/4/2019, hiện cả hai cháu đang sinh sống với bà H. Nếu ly hôn, bà H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu T và A và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Hoàng Văn Vĩnh H: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Hoàng Văn Vĩnh H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 328 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị: Xử cho bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với ông Hoàng Văn Vĩnh H. Về con chung: Giao cháu Hoàng Phú T, sinh ngày 22/5/2014 và cháu Hoàng Nguyễn Quốc A, sinh ngày 13/4/2019 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu ông Hoàng Văn Vĩnh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 01/4/2022, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong thụ lý vụ án và đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho Hoàng Văn Vĩnh H nhưng ông H thường xuyên đi làm ăn nên đã tiến hành giao thông báo thụ lý cho bố mẹ ông H và đã cam đoan giao tận tay cho ông H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hết thời hạn thông báo nhưng ông H không có bản trình bày ý kiến nên Tòa án thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 05/5/2022 và 22/6/2022 nhưng ông H vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ với sự chứng kiến của bà H và ban hành thông báo

kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ gửi cho ông H. Ngày 28/5/2022, Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 14/7/2022 nhưng tại phiên tòa bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, còn ông H vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Hội đồng xét xử ra quyết định hoãn phiên tòa và ấn định xét xử lại vào ngày 20/7/2022; Tòa án tiến hành xác minh tại bố mẹ ông H thì được biết ông H đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn ông Hoàng Văn Vĩnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ Hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh H với ông Hoàng Văn Vĩnh H là hôn nhân hợp pháp, yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 11/12/2013. Theo bà Huyền trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cải vã lẫn nhau, ông H làm nghề đầu bếp nên thường xuyên say xỉn, ít về nhà, không quan tâm đến vợ con và vợ chồng sống ly thân từ ngày 17/5/2019 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ủy thác cho Tòa án huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình để thu thập chứng cứ và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi bà H và ông H sinh sống từ năm 2013 (sau khi kết hôn) đến năm 2019 (thời điểm vợ chồng sống ly thân) thì được biết hai vợ chồng sống ly thân và từ năm 2019 đến nay ông H không sinh sống tại địa phương; xác minh tại mẹ ruột ông H thì hiện tại hai vợ chồng không sinh sống với nhau; ông H hiện sinh sống với mẹ ruột của ông H tại đội 4, thôn Nại Cửu, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, còn bà H sinh sống với mẹ ruột của bà H tại tiểu khu 4, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung của hai vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của bà H, xử cho bà H được ly hôn với ông H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Hoàng Văn Vĩnh H có 02 con chung là cháu Hoàng Phú T, sinh ngày 22/5/2014 và cháu Hoàng Nguyễn Quốc A, sinh ngày 13/4/2019, hiện cả hai cháu đang sống với bà H. Nếu ly hôn, bà H đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả cháu T, cháu A và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Việc giao con cho ai trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là xem xét đến điều kiện của bố, mẹ và khả năng phát triển cũng như quyền lợi về mọi mặt của con chung; thấy rằng hiện tại bà H có công việc ổn định, theo xác nhận của Công ty nơi bà H công tác thì thu nhập của bà H mỗi tháng 8.500.000 đồng. Mặt khác, cháu A hiện còn nhỏ, còn cháu T mong muốn ở với mẹ để thuận lợi cho việc học tập của cháu do đó cần giao 02 con chung là cháu Hoàng Phú Th, sinh ngày 22/5/2014 và cháu Hoàng Nguyễn Quốc A, sinh ngày 13/4/2019 cho bà H tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp lý và phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà H không yêu cầu ông Hưng cấp dưỡng

nuôi con chung nên không buộc ông H phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về mặt tình cảm: Xử cho bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với ông Hoàng Văn Vĩnh H.

2. Về con chung: Xử giao cháu Hoàng Phú T, sinh ngày 22/5/2014 và cháu Hoàng Nguyễn Quốc A, sinh ngày 13/4/2019 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu ông Hoàng Văn Vĩnh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở trong việc thăm nom con chung. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000119 ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Bà Huyền đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Triệu Phong;
- THADS huyện Triệu Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND TT Hoàn Lão, Bố Trạch, Quảng Bình;
- Lưu: Hồ sơ, Văn thư .

Phan Hồng Phước

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**